

VN-Index 1810.11 (-0.06%)

629 Tr. cổ phiếu 14901.2 Tỷ VND (-11.28%)

HNX-Index 273.22 (-0.33%)

46 Tr. cổ phiếu 736.1 Tỷ VND (-0.29%)

UPCOM-Index 125.98 (0.41%)

35 Tr. cổ phiếu 718.9 Tỷ VND (84.02%)

VN30F1M 1953.00 (0.25%)

171,166 HD OI: 18,684 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1811.2, tăng +22.9 điểm (+1.28%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Đà tăng cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thị trường tiếp tục giao dịch thận trọng trước thềm cuộc họp chính sách của FED. Thanh khoản sụt giảm về mức thấp cũng hàm ý điều này.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: ACB (+2.3%), NAB (+4.0%), SSB (+6.9%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: HAH (+2.0%), TDP (+3.1%), VTO (+3.4%) | Dầu khí: PVD (+0.3%), BSR (+0.5%), PLX (+2.3%). Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: TCH (-2.6%), DXS (-2.4%), KDH (-1.9%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (-2.2%) | Tài nguyên Cơ bản: DHC (-3.0%), TNI (-2.9%), TTF (-2.7%) | Dịch vụ tài chính: VCI (-2.8%), VIX (-1.9%), CTS (-1.8%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | SSB, GVR, DMX, MBB, ACB - Chiều giảm | VCB, GAS, BID, VHM, LPB.
- Khối ngoại Mua ròng hơn 200 tỷ đồng, tập trung nhiều ở SBT, FPT, BSR, trong khi bán ròng VHM, VIC, VIX.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** đóng cửa với mẫu hình nến Spinning Top lưỡng lự, thanh khoản đồng thời sụt giảm về mức thấp cho thấy lực cầu thận trọng. Các chỉ báo động lượng cũng chưa có sự cải thiện rõ ràng. Về mặt cấu trúc, phản ứng bật tăng từ vùng hỗ trợ 1780 - 1800 điểm phù hợp kỹ thuật. Do đó, VN-Index cần bứt phá được vùng cản 1820 - 1840 điểm để xác nhận đà hồi phục. Nếu vận động không thể vượt lên hoặc tiếp cận nhưng xuất hiện sự suy yếu tại đây, áp lực điều chỉnh hoàn toàn có khả năng trở lại chi phối các phiên tới.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số cũng giao dịch giằng co với thanh khoản thấp. Cần thêm nến tăng vượt ngưỡng 278 để xác nhận mẫu hình hồi phục. Trái lại, nếu giá quay lại mất mốc 270, đà giảm có thể mở rộng về khu vực 260 điểm.
- **Chiến lược:** Nhà đầu tư nên quản trị danh mục theo tín hiệu riêng của từng cổ phiếu trước bối cảnh phân hóa. Nếu xuất hiện mã sập gãy, cần cân nhắc hạ bớt tỷ trọng để kiểm soát rủi ro. Ngược lại, với những cổ phiếu vẫn giữ được các ngưỡng hỗ trợ quan trọng, có thể tiếp tục nắm giữ. Ở chiều mua mới, chỉ phù hợp khẩu vị rủi ro cao và ưu tiên giao dịch ngắn hạn theo dòng tiền. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Dầu khí, Hóa chất.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi OIL (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa		% Thay đổi		Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
			(%) 1D	(%) 1W		(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần
Theo chỉ số												
VN-Index	1,810.1 ▼	-0.1%	-0.9%	4.7%	14,901.2 ▼	-11.3%	2.2%	-23.3%	628.6 ▼	-8.0%	10.8%	-14.8%
HNX-Index	273.2 ▼	-0.3%	-2.2%	-2.4%	736.1 ▼	-0.3%	7.3%	-24.4%	46.1 ▲	9.3%	6.5%	-21.4%
UPCOM-Index	126.0 ▬	0.4%	-1.1%	-0.9%	718.9 ▲	84.0%	37.6%	46.9%	34.8 ▲	47.4%	-13.6%	-9.9%
VN30	1,954.3 ▬	0.2%	-0.7%	4.1%	8,329.8 ▼	-17.2%	-12.0%	-25.6%	243.3 ▼	-17.1%	-11.2%	-15.8%
VNMID	1,857.0 ▼	-0.3%	-3.0%	-3.1%	5,111.0 ▼	-6.3%	24.9%	-27.2%	264.2 ▼	-5.4%	23.3%	-28.0%
VNSML	1,223.9 ▼	-0.1%	-1.4%	-2.2%	1,123.8 ▲	30.8%	45.8%	23.4%	73.7 ▲	31.9%	7.0%	5.8%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	634.5 ▬	0.1%	0.59%	1.9%	4,138.2 ▼	-25.2%	-14.1%	-7.8%	193.1 ▼	-17.1%	-9.2%	-3.7%
Bất động sản	1,026.7 ▼	-0.2%	-2.5%	13.7%	2,633.2 ▼	-11.0%	-12.0%	-11.1%	85.8 ▲	12.1%	-5.6%	0.0%
Dịch vụ tài chính	267.5 ▼	-1.0%	-5.0%	-4.8%	1,544.5 ▼	-8.2%	-21.2%	-20.0%	91.9 ▼	-11.5%	-20.5%	-14.4%
Công nghiệp	226.0 ▬	0.5%	0.2%	-2.0%	889.1 ▼	-37.0%	-13.8%	1.0%	36.9 ▼	-36.7%	-14.4%	8.5%
Tài nguyên cơ bản	463.6 ▼	-1.1%	-4.6%	-1.4%	333.0 ▼	-21.7%	-32.6%	-34.0%	18.7 ▼	-25.1%	-33.0%	-32.5%
Xây dựng - Vật Liệu	151.1 ▼	-0.4%	-2.1%	-3.7%	307.2 ▲	5.2%	-24.6%	-21.3%	21.7 ▲	16.9%	-20.1%	-10.6%
Thực phẩm	493.6 ▬	0.2%	-0.5%	0.8%	1,023.5 ▲	76.0%	18.0%	8.6%	28.8 ▲	94.7%	20.0%	21.6%
Bán Lẻ	1,366.8 ▲	1.8%	-0.6%	-6.3%	524.7 ▲	6.3%	-34.7%	-2.6%	9.2 ▼	-4.9%	-30.4%	10.8%
Công nghệ	396.5 ▲	1.4%	1.7%	7.1%	590.4 ▲	61.0%	-2.4%	15.4%	11.4 ▲	100.5%	2.4%	16.8%
Hóa chất	168.7 ▲	2.0%	0.2%	3.8%	516.6 ▲	5.6%	20.0%	50.7%	20.1 ▼	-5.6%	14.2%	57.2%
Tiện ích	782.2 ▼	-1.2%	2.3%	8.5%	417.3 ▼	-5.7%	10.0%	27.6%	15.3 ▲	36.2%	-3.8%	11.7%
Dầu khí	120.1 ▬	0.9%	10.2%	17.1%	1,223.5 ▼	-10.6%	32.55%	102.4%	41.2 ▼	-14.1%	24.9%	81.8%
Dược phẩm	384.7 ▼	-0.5%	-0.7%	-1.1%	257.3 ▲	48.3%	119.7%	349.3%	9.3 ▲	34.5%	99.7%	287.5%
Bảo hiểm	109.7 ▬	0.7%	8.9%	7.5%	71.4 ▼	-19.0%	9.9%	91.1%	1.1 ▼	-22.9%	0.7%	55.8%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,810.1 ▼	-0.06%	1.4%	13.8x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,563 ▼	-1.01%	24.1%	14.9x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,437 ▼	-0.38%	-25.6%	14.4x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,444	-	1.1%	14.9x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,917 ▼	-1.51%	-2.2%	9.0x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,892 ▬	0.71%	-1.9%	16.6x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,714 ▬	0.19%	-3.6%	12.0x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	63,923 ▬	0.69%	27.0%	20.2x	2.8x
S&P 500	Mỹ	7,586 ▼	-0.45%	10.8%	26.0x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	52,093 ▼	-0.63%	8.4%	22.8x	5.8x
FTSE 100	Anh	10,694 ▬	0.33%	7.7%	14.8x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,257 ▬	0.33%	8.0%	16.9x	2.4x
DXV		99.7 ▬	0.27%	1.4%		
USDVND		25,985 ▼	-0.012%	-1.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

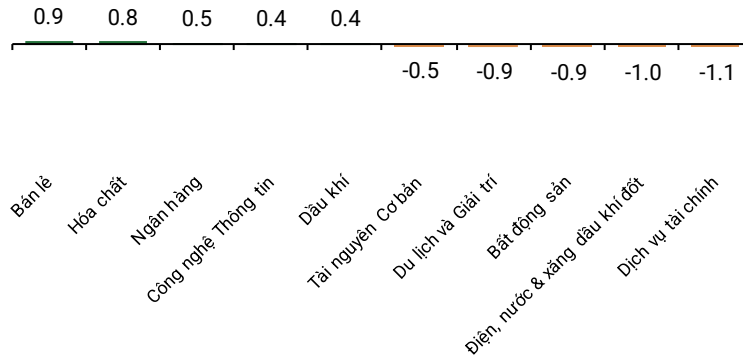
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.97%	21.7%	77.0%	57.3%
Dầu WTI	▼	-1.79%	26.1%	81.0%	61.1%
Khí gas	▬	0.3%	7.1%	-20.6%	-5.6%
Than cốc (*)	▬	0.0%	26.6%	48.6%	54.0%
Thép HRC (*)	▬	0.1%	2.2%	1.6%	-3.7%
PVC (*)	▼	-1.2%	6.9%	6.2%	-1.7%
Phân Urea	▬	0.0%	16.5%	22.8%	13.1%
Cao su thiên nhiên	▲	1.1%	8.6%	32.6%	36.6%
Bông Cotton	▼	-0.1%	-3.1%	26.0%	22.0%
Đường	▼	-1.3%	6.7%	18.0%	11.4%
World Container Index	▬	0.0%	3.2%	102.3%	119.0%
Baltic Dirty tanker Index	▲	4.0%	64.1%	241.1%	295.7%
Vàng	▲	1.11%	-0.8%	0.5%	17.6%
Bạc	▲	1.24%	-0.3%	-10.1%	51.4%

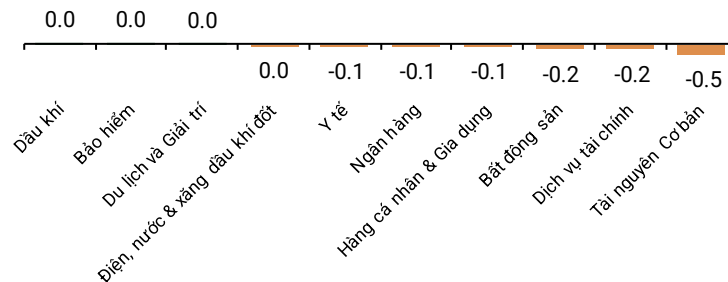
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

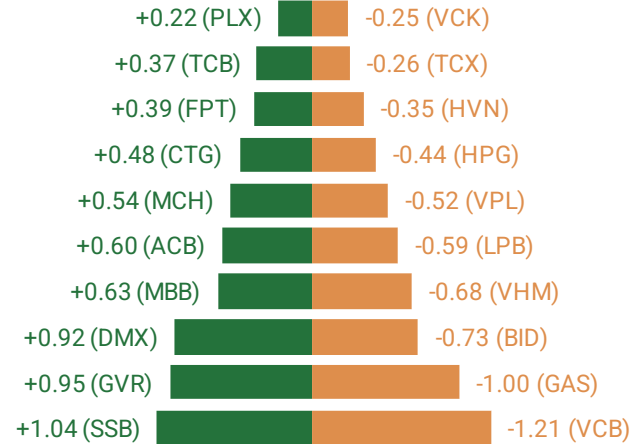
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



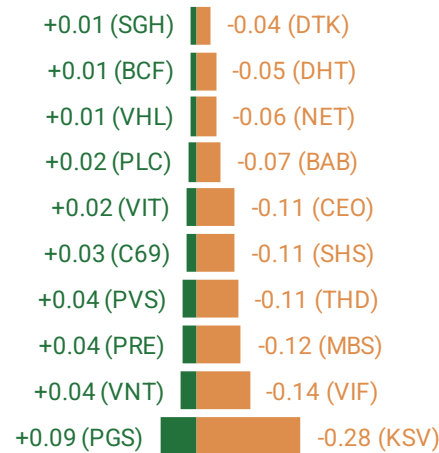
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

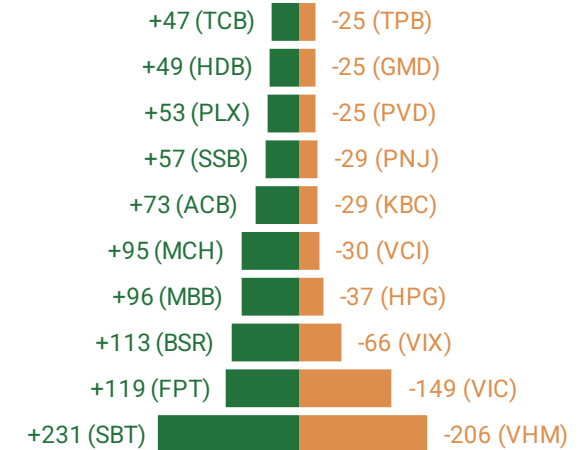


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

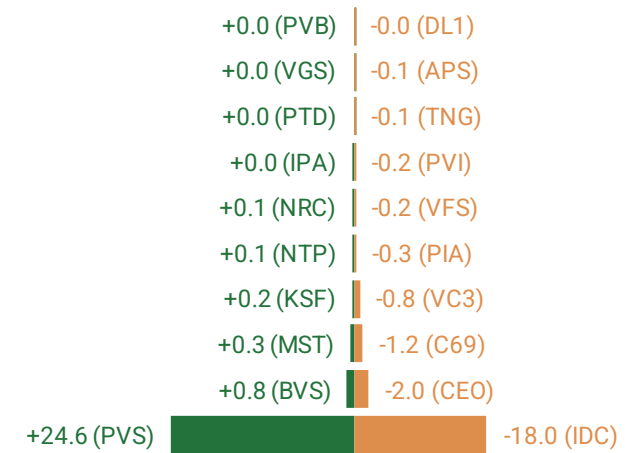


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

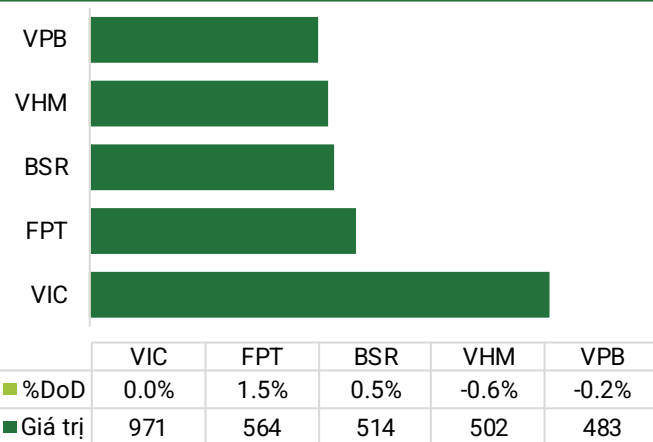
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



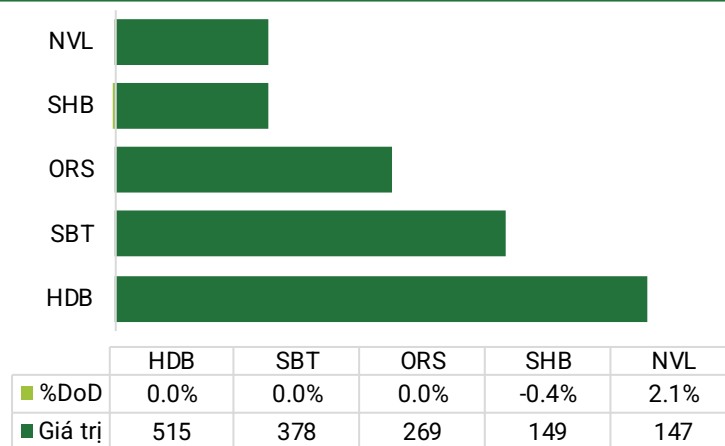
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

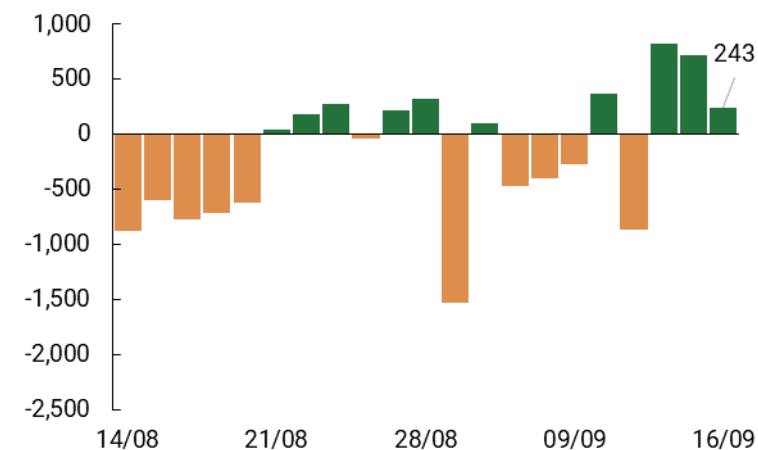


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

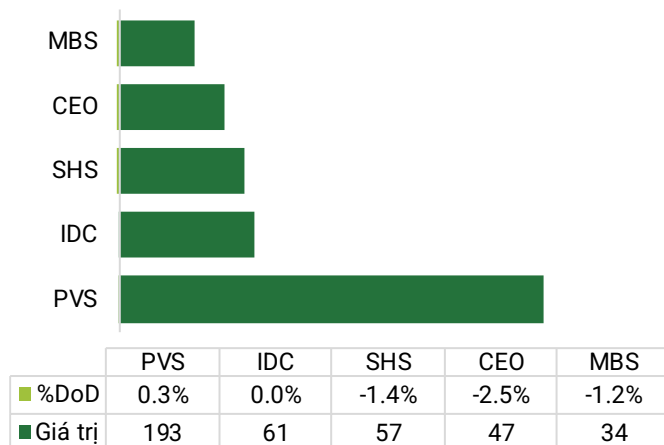


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

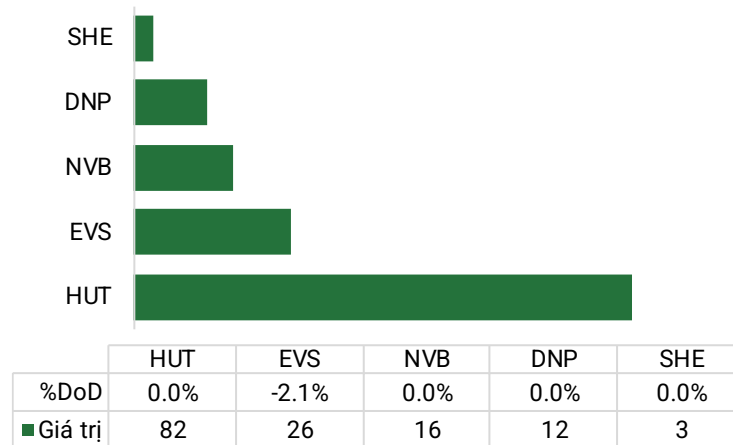
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



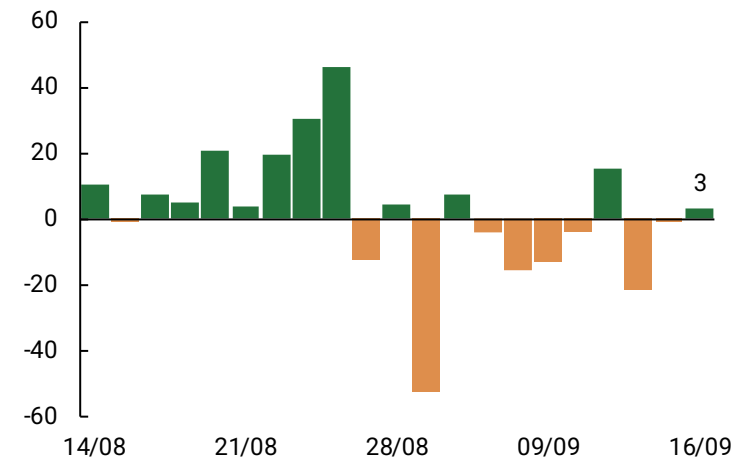
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning Top, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1700 | 1770.
- ✓ Kháng cự: 1840 | 1900.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố đà đi lên.

Kịch bản: Thanh khoản duy trì mức thấp cho thấy lực cầu vẫn thận trọng. Vùng cản 1830–1840 điểm sẽ quyết định khả năng hồi phục của chỉ số. Nếu bứt phá thành công, VN-Index có thể thoát khỏi nhịp điều chỉnh; trái lại, tín hiệu suy yếu tại đây sẽ cảnh báo rủi ro điều chỉnh trở lại. Ngưỡng hỗ trợ duy trì xu hướng bên dưới quanh mức 1770 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến High Wave, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1860 | 1920
- ✓ Kháng cự: 1980 | 2040.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố đà đi lên.
- ✓ **Kịch bản:** Thanh khoản sụt giảm về mức thấp cho thấy lực cầu vẫn thận trọng. Vùng cản 1960–1980 điểm sẽ quyết định khả năng hồi phục của chỉ số. Nếu bứt phá thành công, VN30 có thể thoát khỏi nhịp điều chỉnh; trái lại, tín hiệu suy yếu tại đây sẽ cảnh báo rủi ro điều chỉnh trở lại. Ngưỡng hỗ trợ duy trì xu hướng bên dưới quanh mức 1920 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	OIL	WATCH	Current price	15.00	P/E (x)	16.8
Exchange	UPCoM		Watch zone	14.1 - 14.5	P/B (x)	1.4
Sector	Exploration & Production		Target price	16	EPS	892.3
			Cut loss price	13.5	ROE	8.6%
					Stock Rating	BB
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên ngưỡng MA20, 50 ngày.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền cải thiện.
 - Chỉ báo MACD duy trì trên đường signal, củng cố động lượng tăng. Tuy nhiên, RSI đang vận động trên vùng quá mua có thể cần hạ nhiệt tái tạo đà.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh trung hạn yếu dần và giá khả năng tiếp tục quán tính tăng
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát khi giá hạ nhiệt về khu vực 14.1 – 14.5, nếu phản ứng kiểm định tốt có thể cân nhắc.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	OIL	Theo dõi	17/09/2026	15.08	14.1 - 14.5	-	16	11.9%	13.5	-5.6%	Cập nhật trên Elite Picks

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	PLX	Mua	15/09/2026	-	38.2	36.2 - 36.7	4.8%	40	9.7%	34.6	-5.1%	
2	PVD	Mua	15/09/2026	-	19.7	19.2 - 19.5	1.8%	21.5	11.1%	18.3	-5.4%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1953, tăng 4.9 điểm (+0.3%). Giá giằng co và lưỡng lự trong phần lớn thời gian giao dịch.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD duy trì trên đường signal, cùng RSI cải thiện lên trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng phục hồi vẫn được giữ vững. Nếu giá tiếp tục duy trì tốt trên ngưỡng 1952, vị thế Long có thể cân nhắc. Chiều ngược lại, vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1942, có thể gia tăng nếu giá tiếp tục mất mốc 1929.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1849.7, tăng 0.8 điểm (+0.04%). Độ lệch basis 2.2 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 11 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1840 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1860 điểm.

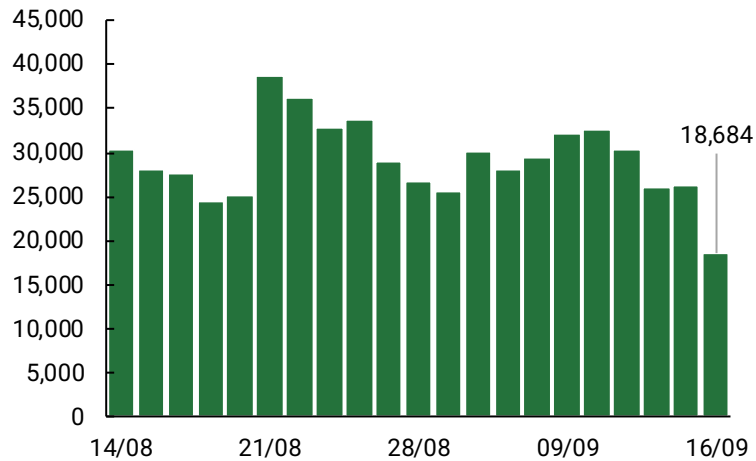
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1952	1966	1945	14 : 7
Short	< 1942	1930	1950	12 : 8
Short	< 1929	1915	1936	14 : 7

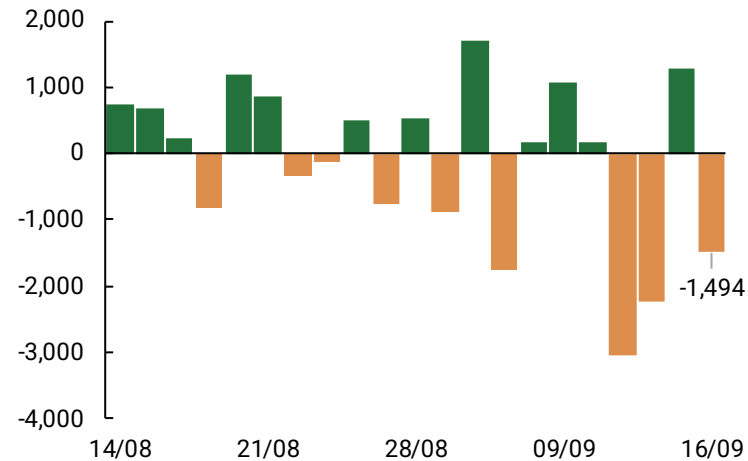
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,948.4	5.9	7	264	1,971.7	-23.3	18/03/2027	183
4111GC000	1,952.1	10.0	76	688	1,963.0	-10.9	17/12/2026	92
4111GA000	1,952.0	7.4	11,317	11,926	1,957.0	-5.0	15/10/2026	29
4111G9000	1,953.0	4.9	171,166	18,684	1,954.4	-1.4	17/09/2026	1
4112G9000	1,849.7	0.8	11	53	1,847.6	2.1	17/09/2026	1

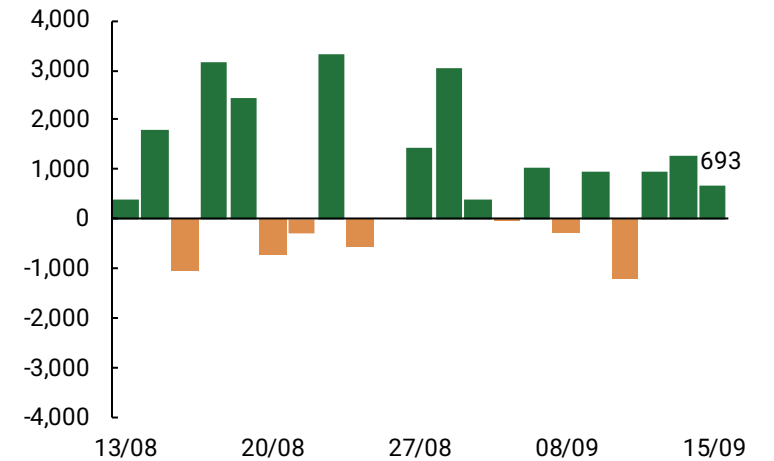
Khối lượng mở (Open interest)



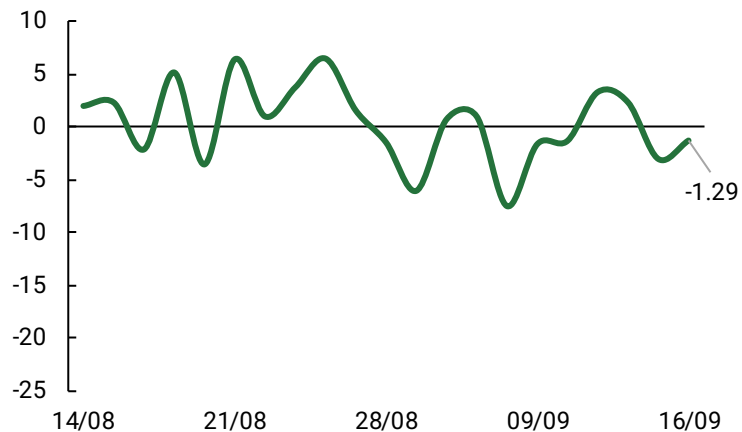
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



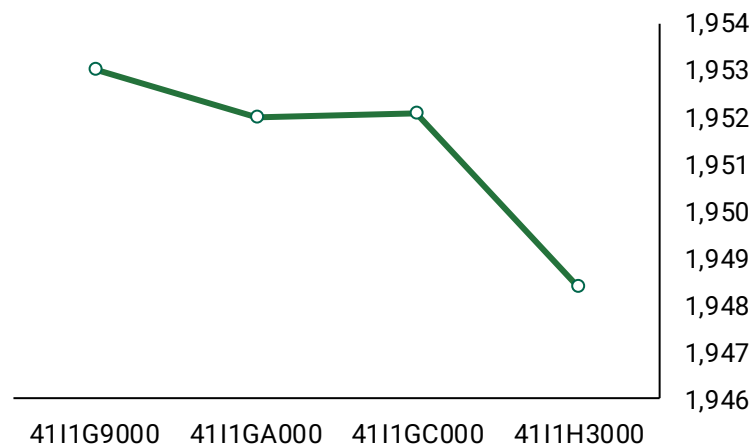
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



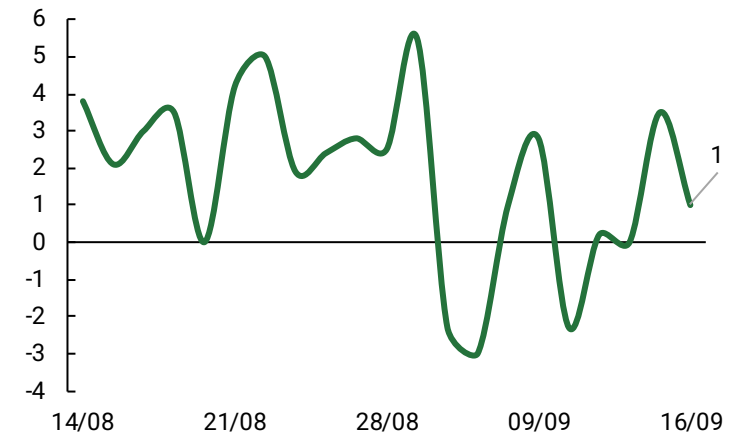
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



- 01/09 Mỹ, Việt Nam – Chỉ số PMI
Việt Nam – Danh mục MSCI có hiệu lực
- 03/09 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 8/2026
- 04/09 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 09/09 Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 10 – Mỹ – Chỉ số PPI, CPI
- 11/09 EU – ECB công bố lãi suất
- 12/09 Việt Nam – VNM ETF công bố danh mục
- 15/09 Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
- 17/09 Mỹ – Fed công bố lãi suất
Việt Nam – Đáo hạn HĐTL
- 21/09 Trung Quốc – Lãi suất LPR
Việt Nam – Chính thức nâng hạng FTSE Russell
- 24/09 Thượng đỉnh Mỹ - Trung
Thụy Sĩ – SNB công bố lãi suất
- 30/09 Mỹ – GDP Q2 lần 3, Chỉ số PCE

THÔNG TIN VĨ MÔ

BOJ có thể nâng lãi suất lên mức cao nhất 30 năm: Ngân hàng Trung ương Nhật Bản được dự báo sẽ nâng lãi suất thêm 0.25 điểm phần trăm tại cuộc họp kết thúc ngày 18/9, đưa lãi suất cơ bản lên khoảng 1.25%, mức cao nhất kể từ giữa thập niên 1990. Khảo sát Reuters với 68 chuyên gia cho thấy hầu hết đều dự báo BOJ sẽ tăng lãi suất trong cuộc họp lần này. Khảo sát Bloomberg cũng ghi nhận 93% chuyên gia dự báo BOJ sẽ có thêm ít nhất một đợt tăng lãi suất trước tháng 1/2027.

Khả năng Fed tăng lãi suất trong đêm nay lên hơn 94%: Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm có thời điểm lên 5.041%, mức cao nhất kể từ tháng 7/2007, trong bối cảnh Fed bước vào cuộc họp chính sách ngày 15–16/9. Theo công cụ FedWatch của CME Group, thị trường đánh giá xác suất Fed tăng lãi suất 25 điểm cơ bản khi kết thúc cuộc họp ngày 16/9 ở mức hơn 94%. Áp lực còn đến từ giá năng lượng tăng trở lại, khi giá dầu WTI vượt 105 USD/thùng và lạm phát Mỹ vẫn cao hơn mục tiêu 2%.

Bổ sung quy định mới về thực hiện dự án đường sắt: Chính phủ bổ sung quy định về nguyên tắc và thực hiện các dự án đường sắt, trong đó dự án được thực hiện song song, đồng thời và kết hợp nhiều nội dung công việc để đẩy nhanh quá trình triển khai, nhưng vẫn phải bảo đảm thứ tự hoàn thành và tính thống nhất của toàn dự án. Nghị định cũng bổ sung quy định về hồ sơ, trình tự thẩm định, quyết định đầu tư dự án; đồng thời cho phép thuê tư vấn nước ngoài thực hiện một số công việc hỗ trợ chuẩn bị, quản lý và thẩm tra dự án đường sắt.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

TCB - Chuẩn bị chia cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 50%: Techcombank thông qua phương án phát hành hơn 3.5 tỷ cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 50%, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận thêm 50 cổ phiếu mới. Ngân hàng cũng dự kiến phát hành gần 30 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10,000 đồng/cp. Sau hai đợt phát hành, vốn điều lệ của TCB dự kiến tăng lên 106,593 tỷ đồng.

VNM - Bị HOSE nhắc nhở về công bố thông tin nhân sự: HOSE nhắc nhở Vinamilk do chưa công bố thông tin riêng về việc miễn nhiệm ông Alain Xavier Cany khỏi vị trí Thành viên HĐQT không điều hành, dù quyết định đã có hiệu lực từ ngày 22/4/2026. Trong 6 tháng đầu năm, VNM ghi nhận doanh thu thuần 34,996 tỷ đồng, tăng 17.7% YoY; LNST đạt 5,642 tỷ đồng, tăng 38.5%.

PNJ - Rút ngắn lộ trình thanh toán cho khách hàng bán lại vàng, kim cương: PNJ điều chỉnh chính sách thanh toán khi mua lại vàng, kim cương từ khách hàng, theo hướng rút ngắn thời gian chi trả và chia thành nhiều đợt. Động thái này diễn ra trong bối cảnh doanh nghiệp đang tái thiết hoạt động, bổ sung nguồn vốn lưu động và trích lập dự phòng cho các nghĩa vụ có thể phát sinh từ chính sách thu đổi hàng hóa đã bán.

SGR - Chuyển nhượng dự án Phú Định Riverside giá 245 tỷ đồng: Saigonres đã chuyển nhượng dự án Phú Định Riverside cho Tập đoàn Bcons với giá trị 245 tỷ đồng. Dự án có tổng mức đầu tư 336 tỷ đồng, quy mô 169 căn hộ trên khu đất hơn 2,104 m² tại TP.HCM. Doanh nghiệp cho biết thương vụ nhằm cơ cấu danh mục đầu tư và dồn nguồn lực cho các dự án lớn hơn trong giai đoạn 2026–2030.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	30,600	31,150	1.8%	Nắm giữ
CTG	30,850	40,700	31.9%	Mua
CTD	57,500	82,900	44.2%	Mua
DBD	46,650	66,000	41.5%	Mua
DDV	17,184	35,900	108.9%	Mua
DGW	44,700	47,500	6.3%	Nắm giữ
DPG	27,200	42,300	55.5%	Mua
DPR	38,100	46,500	22.0%	Mua
DRI	14,794	17,200	16.3%	Tăng tỷ trọng
EVF	11,500	14,400	25.2%	Mua
FRT	128,000	151,000	18.0%	Tăng tỷ trọng
GMD	76,600	88,900	16.1%	Tăng tỷ trọng
HAH	47,450	58,300	22.9%	Mua
HDG	16,050	30,900	92.5%	Mua
HHV	9,350	11,700	25.1%	Mua
HPG	20,950	31,600	50.8%	Mua
IMP	36,600	54,400	48.6%	Mua
KDH	15,300	38,800	153.6%	Mua
MCH	145,000	148,500	2.4%	Nắm giữ
MWG	71,500	115,600	61.7%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	20,300	27,500	35.5%	Mua
NLG	23,700	39,400	66.2%	Mua
NT2	20,500	27,700	35.1%	Mua
PHR	31,750	39,500	24.4%	Mua
PNJ	36,750	75,500	105.4%	Mua
PVS	34,300	33,250	-3.1%	Giảm tỷ trọng
PVT	23,200	26,000	12.1%	Tăng tỷ trọng
POW	12,650	17,500	38.3%	Mua
SAB	44,100	54,900	24.5%	Mua
SSI	20,550	31,200	51.8%	Mua
TLG	53,000	50,000	-5.7%	Giảm tỷ trọng
TCB	32,450	41,700	28.5%	Mua
TCM	16,200	35,300	117.9%	Mua
TRC	22,400	22,950	2.5%	Nắm giữ
VCB	59,300	79,700	34.4%	Mua
VPB	27,600	36,500	32.2%	Mua
VCG	14,350	23,300	62.4%	Mua
VHC	50,300	58,000	15.3%	Tăng tỷ trọng
VNM	59,600	66,650	11.8%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801